

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2019/DS-PT

Ngày: 23 – 7 – 2019

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2019/TLPT- DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2019/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161/2019/QĐPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú tại: Số 631, N, phường 9, quận P, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông P: Bà Phạm Hồng S, sinh năm 1949; Địa chỉ cư trú tại: Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019), (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Thanh G, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú tại: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Hồng S, sinh năm 1949 (Có mặt).

2. Bà Phạm Hồng C1.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà C1: Bà Phạm Hồng S, sinh năm 1949 .

Cùng địa chỉ cư trú tại Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C .. (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019), (Có mặt).

3. Bà Diệp Ngọc M, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

4. Chị Trần Thảo T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

5. Anh Trần Trọng K, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

6. Chị Trần Kim C2, sinh năm 1986 (Có mặt) .

7. Anh Trần H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú tại: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

-*Người kháng cáo:* Ông Trần Thanh G, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Bà Phạm Hồng S trình bày:*

Nguồn gốc phần đất tranh chấp của cụ Phạm Tấn Hưng (cha của bà S) được Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/12/1990 diện tích 47.780m².

Năm 1998, cụ Hưng chết nhưng không để lại di chúc nên các anh, chị, em trong gia đình đã thỏa thuận phân chia phần đất cụ Hưng để lại. Theo phân chia, bà S và bà Phạm Hồng C1 (em bà S) được hưởng phần đất biên lá khoảng 3.300m², giữa bà và bà C1 thống nhất để bà C1 đăng ký thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đối với phần đất được chia. Đến ngày 28/9/2011, bà C1 được UBND huyện Đàm Dơi cấp Giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 4.399,0m² thửa số 24, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi.

Ngày 05/4/2016, bà S và bà C1 chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất bà C1 đứng tên QSDĐ cho ông Nguyễn Hoàng P (cháu ruột bà S và bà C1) với giá 150.000.000 đồng (thực tế là hoàn tất việc cho đất ông P); ông P đã đăng ký chỉnh lý biến động quyền sử dụng. Đến tháng 10/2016 ông P vào cải tạo đất thì ông G ngăn cản nên xảy ra tranh chấp. Do đó ông P khởi kiện yêu cầu ông G trả lại phần đất tranh chấp diện tích 159,1m².

- *Ông Trần Thanh G trình bày:*

Nguồn gốc đất của cụ Phạm Ngọc Ân (ông ngoại của ông G) khai phá, sau đó cụ Ân phân chia cho các con là cụ Phạm Ngọc Báu một phần, cụ Phạm Tấn Hưng diện tích 3.300m² đất biên lá trở ra sông Bảy Háp và cho cụ Phạm Thị Thoại và cụ Trần Văn Trí (cha, mẹ của ông G) phần đất tiếp giáp với cụ Hưng trở vào trong.

Năm 1990, cụ Trí được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 3.180m² thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 441. Năm 2005, cụ Trí chuyển tên QSDĐ cho ông G đứng tên, diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận là 3.120m² thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 1067. Khi làm thủ tục chuyển tên ông yêu cầu cấp giấy chứng nhận phần kinh xáng nhưng không được chấp nhận nên ông cũng không có ý kiến gì. Ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông P, vì phần đất bà C1 được cụ Hưng cho diện tích 3.300m² nhưng được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 4.399m² đã trùm lên phần đất của gia đình ông.

- Bà Diệp Ngọc M, anh Trần Trọng K, chị Trần Kim C2, chị Trần Thảo T và anh Trần H thống nhất với ý kiến của ông Trần Thanh G.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2019/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng P.

Buộc ông Trần Thanh G và các thành viên hộ gia đình gồm bà Diệp Ngọc M, chị Trần Thảo T, anh Trần Trọng K, chị Trần Kim C2 và anh Trần H trả lại cho ông P diện tích đất 159,1m² tại thửa số 24, tờ bản đồ số 14 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Hồng C1 được UBND huyện Đàm Dơi cấp vào ngày 28/9/2011 và được cập nhật chỉnh lý biến động qua tên ông Nguyễn Hoàng P vào ngày 05/4/2016. Phần đất tại ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi có các phía tiếp giáp:

- + Phía Đông giáp phần đất tranh chấp với ông Tân, dài 4,54m.
 - + Phía Tây giáp phần đất ông Nguyễn Văn Trung, dài 2,11m
 - + Phía Nam giáp phần đất quy hoạch hành lang lộ giới tuyến Chà Là – Quách Phẩm, dài 47,94m
- (phần đất ông P được sử dụng phía Nam được xác định từ điểm Q3 đo ra hướng Sông 7 Háp 0,26m và từ điểm M5 đo ra hướng Sông 7 Háp 3,69m)
- + Phía Bắc giáp phần đất còn lại của ông P, dài 48m.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/5/2019 ông Trần Thanh G có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng P và xem xét lại phần đất của cụ Phạm Tấn Hưng được cấp năm 1990 diện tích 3.300m², nhưng hiện nay tăng lên 5.254m².

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Thanh G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, cấp sơ thẩm chưa làm rõ diện tích đất ông Hưng cho bà S và bà C1 3.300m², nhưng diện tích cấp quyền sử dụng cho bà C1 đứng tên đến 4.399m²; chưa làm rõ tuyến lộ Chà Là – Quách Phẩm làm mở rộng năm nào, ai là người nhận tiền đền bù đối với phần đất thu hồi làm lộ, phần đất tranh chấp này ai quản lý sử dụng; chưa làm rõ phần đất trống phía trước phần đất cấp cho bà C1 trước đây ai sử dụng. Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa; nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Trần Thanh G, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phần đất tranh chấp giữa ông P với ông G diện tích theo đo đạc 216,8m² tọa lạc tại ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi. Trong đó có diện tích phần hành lang lộ giới 57,7m²; phần diện tích ngoài hành lang lộ giới 159,1m². Quá trình giải quyết vụ án, ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông G trả lại

diện tích đất ngoài hành lang lộ giới 159,1m². Ông G không đồng ý yêu cầu của ông P.

[2] Xét nguồn gốc đất ông P, ông G đang sử dụng:

Phần đất ông P sử dụng có nguồn gốc trước đó là của bà Phạm Hồng S và bà Phạm Hồng C1 được phân chia từ phần đất của cụ Phạm Tấn Hưng để lại, do bà C1 đứng tên quyền sử dụng đất cấp ngày 28/9/2011 diện tích 4.399m². Đến ngày 05/4/2016 bà S và bà C1 chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nêu trên cho ông Nguyễn Hoàng P, ông P đã đăng ký chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất.

Phần đất ông G sử dụng có nguồn gốc là của cụ Phạm Thị Thoại và cụ Trần Văn Trí (cha, mẹ ông G) để lại, ông G được cấp quyền sử dụng đất ngày 19/7/2005, diện tích 3.120m².

[3] Theo sơ đồ thẩm định đất ngày 19/02/2019 phần đất ông P yêu cầu ông G trả lại diện tích đất 159,1m² có các phía tiếp giáp: Phía Đông giáp phần đất tranh chấp với ông Tân; Phía Tây giáp phần đất ông Nguyễn Văn Trung; Phía Nam giáp phần đất quy hoạch hành lang lộ giới tuyến Chà Là – Quách Phẩm; Phía Bắc giáp phần đất còn lại của ông P. Như vậy phần đất tranh chấp không có phía nào giáp với phần đất của ông G đang sử dụng.

[4] Tại văn bản số 1146/UBND-VP ngày 01/4/2019 và văn bản số: 1487/UBND-VP ngày 25/4/2019 của UBND huyện Đầm Dơi thể hiện: Theo biên bản thẩm định đất tranh chấp ngày 19/02/2019, phần đất tranh chấp có diện tích 216,8m². Trong diện tích tranh chấp này có 57,7m² nằm trên bờ kênh xáng cũ, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân và theo Quyết định 1550/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phần đất 57,7m² nằm trong đất quy hoạch hành lang lộ giới tuyến Chà Là – Quách Phẩm và có vị trí tứ cận: Phía Bắc giáp phần đất tranh chấp với ông Tân có chiều dài 0,26m, phía Nam giáp với đất ông Nguyễn Văn Trung cạnh dài 3,69m, phía Đông giáp với đất thu hồi xây dựng tuyến lộ Chà là – Quách Phẩm có cạnh dài 48,15m, phía Tây giáp với phần đất tranh chấp với ông G cạnh dài 47,94m; phần diện tích còn lại 159,1m² nằm trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà C1 được UBND huyện Đầm Dơi cấp vào ngày 28/9/2011 tại thửa số 24, tờ bản đồ số 14. Đến năm 2016, bà C1 đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này lại cho ông P và được chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất sang cho ông P vào ngày 05/4/2016.

[5] Theo giấy CNQSDĐ cấp cho ông G ngày 19/7/2005 thể hiện vị trí thửa đất cấp cho ông G giới hạn từ lộ xe trở vào bên trong; từ năm 2005 đến nay ông G cũng không khiếu nại gì về việc cấp QSDĐ của ông. Theo Giấy CNQSDĐ cấp cho bà C1 ngày 28/9/2011 (đã được chỉnh lý cho ông Nguyễn Hoàng P) thể hiện vị trí thửa đất cấp cho bà C1 nằm phía ngoài lộ xe trở ra sông Bảy Háp, không liền kề với phần đất của ông G. Theo hiện trạng thực tế, từ vị trí thửa đất ông G được cấp QSDĐ đến vị trí phần đất tranh chấp cách nhau lộ xe (lộ nhựa) tuyến Chà Là – Quách Phẩm và phần đất hành lang lộ giới mới đến phần đất tranh chấp, nên diện tích đất cấp QSDĐ cho bà C1 có tăng so với diện tích ban đầu được ông Hưng cho cũng không ảnh hưởng liên quan đến phần đất của ông G. Mặt khác, qua đo đạc thực tế kích thước phần đất ông P đang sử dụng,

tính cả phần tranh chấp và hành lang lộ giới cũng không chênh lệch so với kích thước trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà C1 ngày 22/9/2011.

[6] Từ những căn cứ nêu trên không có cơ sở chứng minh phần đất tranh chấp 159,1m² nêu trên là của ông G, nên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông P buộc ông G trả lại cho ông P và chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông G, không chấp nhận đề nghị hủy bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm ông G phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh G.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2019/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng P.

Buộc ông Trần Thanh G và các thành viên hộ gia đình gồm bà Diệp Ngọc M, chị Trần Thảo T, anh Trần Trọng K, chị Trần Kim C2 và anh Trần H trả lại cho ông P diện tích đất theo đo đạc thực tế 159,1m² thuộc thửa số 24, tờ bản đồ số 14 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Hồng C1 được UBND huyện Đầm Dơi cấp vào ngày 28/9/2011 và được cập nhật chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Hoàng P ngày 05/4/2016. Phần đất tọa lạc tại ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi có các phía tiếp giáp: Phía Đông giáp phần đất tranh chấp với ông Tân, dài 4,54m; Phía Tây giáp phần đất ông Nguyễn Văn Trung, dài 2,11m; Phía Nam giáp phần đất quy hoạch hành lang lộ giới tuyến Chà Là – Quách Phẩm, dài 47,94m (Phần đất ông P được sử dụng phía Nam được xác định từ điểm Q3 đo ra hướng Sông 7 Háp 0,26m và từ điểm M5 đo ra hướng Sông 7 Háp 3,69m); Phía Bắc giáp phần đất còn lại của ông P, dài 48m.

(Kèm theo sơ đồ thẩm định đất ngày 19/02/2019 và sơ đồ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 12/4/2019 gửi Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi).

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Thanh G phải chịu 2.700.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh P đã nộp 2.700.000 đồng (do bà S nộp thay) nên ông G có nghĩa vụ nộp lại 2.700.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả lại cho ông P.

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh G được miễn chịu án phí. Ông Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí; ông P đã dự nộp 444.000 đồng theo Biên lai thu 0008826 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm Trần Thanh G phải chịu 300.000 đồng; ông G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009317 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Việt Trung - Hồ Minh Tấn

Nguyễn Thành Lập

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Trung

Ông Hồ Minh Tấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 133/2019/TLPT- DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú tại: Số 631, N, phường 9, quận P, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông P: Bà Phạm Hồng S, sinh năm 1949; Địa chỉ cư trú tại: Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019).

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh G, sinh năm 1953 .

Địa chỉ cư trú tại: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Hồng S, sinh năm 1949.

2. Bà Phạm Hồng C1.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà C1: Bà Phạm Hồng S, sinh năm 1949 ;

Cùng địa chỉ cư trú tại Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C .. (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019).

3. Bà Diệp Ngọc M, sinh năm 1957.

4. Chị Trần Thảo T, sinh năm 1981 .

5. Anh Trần Trọng K, sinh năm 1982.

6. Chị Trần Kim C2, sinh năm 1986.

7. Anh Trần H, sinh năm 1991 .

Cùng địa chỉ cư trú tại: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Kết quả biểu quyết 3/3 những vấn đề sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Giàu.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2019/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng P.

Buộc ông Trần Thanh G và các thành viên hộ gia đình gồm bà Diệp Ngọc M, chị Trần Thảo T, anh Trần Trọng K, chị Trần Kim C2 và anh Trần H trả lại cho ông P diện tích đất theo đo đạc thực tế 159,1m² thuộc thửa số 24, tờ bản đồ số 14 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Hồng C1 được UBND huyện Đầm Dơi cấp vào ngày 28/9/2011 và được cập nhật chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Hoàng P ngày 05/4/2016. Phần đất tọa lạc tại ấp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi có các phía tiếp giáp: Phía Đông giáp phần đất tranh chấp với ông Tân, dài 4,54m; Phía Tây giáp phần đất ông Nguyễn Văn Trung, dài 2,11m; Phía Nam giáp phần đất quy hoạch hành lang lộ giới tuyến Chà Là – Quách Phẩm, dài 47,94m (Phần đất ông P được sử dụng phía Nam được xác định từ điểm Q3 đo ra hướng Sông 7 Háp 0,26m và từ điểm M5 đo ra hướng Sông 7 Háp 3,69m); Phía Bắc giáp phần đất còn lại của ông P, dài 48m.

(Kèm theo sơ đồ thẩm định đất ngày 19/02/2019 và sơ đồ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 12/4/2019 gửi Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi).

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Thanh G phải chịu 2.700.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh P đã nộp 2.700.000 đồng (do bà S nộp thay) nên ông G có nghĩa vụ nộp lại 2.700.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả lại cho ông P.

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh G được miễn chịu án phí. Ông Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí; ông P đã dự nộp 444.000 đồng theo Biên lai thu 0008826 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm Trần Thanh G phải chịu 300.000 đồng; ông G đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009317 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 10 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Việt Trung - Hồ Minh Tấn

Nguyễn Thành Lập